

Bản án số: 31/2019/HS-ST

Ngày 20 tháng 06 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Văn Đạt.

Các Hội thẩm: Ông Trần Mạnh Hùng.

Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà. Bà Trương Thị Thu Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An:

Ông Trương Văn Hào: Kiểm sát viên:

Ngày 20 tháng 06 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Hồ Ngọc D: Sinh năm 1972.

Trú tại: Khối N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 6/12, Nghề nghiệp: Lái xe.

Con ông: Hồ Ngọc C và con bà Đào Thị T.

Vợ Đinh Thị Đ, con con có 02 người, lớn 19 tuổi, nhỏ 12 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1994 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 01 năm 2019 đến ngày 20 tháng 3 năm 2019 được tại ngoại. Có mặt.

2- Đinh Thị Đ: Sinh năm 1975.

Trú tại: Khối N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Giới tính: Nữ.

Trình độ học vấn: 11/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Đinh Thế T và con bà Trần Thị T.

Chồng Hồ Ngọc D, con con có 02 người, lớn 19 tuổi, nhỏ 12 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

3- **Nguyễn Ngọc H:** Sinh năm 1976.

Trú tại: Khối N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 3/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Ngọc H và con bà Lê Thị N.

Vợ Trần Thị B, con con có 02 người, lớn 17 tuổi, nhỏ 12 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Ngọc T: Sinh năm 2002. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị B: Sinh năm 1979. Vắng mặt.

Đều trú tại: Khối N, thị trấn Q, huyện Q, Nghệ An..

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 10/2017, Hồ Ngọc D đã xuống thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An mua với một người đàn ông tên Hùng một số pháo nhằm đem về sử dụng vào dịp tết gồm: 11 hộp pháo loại 36 ống phóng, 01 hộp pháo loại 100 ống phóng, 04 dây pháo kết tràng và 02 hai gói pháo bi với tổng số tiền là 6.120.000 đ, có trọng lượng là 26,96 kg.

Sau đem pháo về nhà Hồ Ngọc D đem cất 100 ống phóng và 02 tràng pháo nổ tại phòng ngủ giáp với nhà tắm có trọng lượng là 6,10 kg và còn một số Hồ Ngọc D và Đinh Thị Đ cất trong phòng ngủ của mình. Đầu tháng 01/2019, Hồ Ngọc D và Đinh Thị Đ đem 01 gói 11 hộp pháo loại 36 ống phóng có trọng lượng 15,42 kg đưa sang nhà Nguyễn Ngọc H đề nhờ gửi hộ. Nguyễn Ngọc H biết đó là pháo nổ nhưng vẫn đồng ý cho gửi hộ.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/01/2019, Đinh Thị Đ cho Nguyễn Ngọc T (là con của Nguyễn Ngọc H) 02 gói pháo bi (trọng lượng 0,47 kg) đem về để sử dụng. Tuy nhiên Nguyễn Ngọc T chưa kịp sử dụng thì bị bắt phát hiện và thu giữ. Vật chứng vụ án: Sau khi mở niêm phong xác định trọng lượng pháo bi thu giữ gồm: 11 hộp pháo hoa loại 36 ống phóng thu tại nhà của Nguyễn Ngọc H có khối lượng 15,42 kg.

-02 gói pháo thu của Nguyễn Ngọc T có khối lượng là 0,47 kg.

-01 Hộp pháo hoa loại 100 ống phóng và 04 dây pháo kết tràng thu tại nhà của Hồ Ngọc D và Đinh Thị Đ có khối lượng là 11,07 kg.

Tổng trọng lượng pháo các loại là: 26,96 kg (Hai mươi sáu phẩy chín sáu kg)

Tại bản kết luận giám định số: 235/KL-PC09(CN), ngày 02/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Các mẫu vật thu giữ của Hồ Ngọc D, Đinh Thị Đ và Nguyễn Ngọc H đều là pháo nổ, có đầy đủ đặc tính pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hồ Ngọc D, Đinh Thị Đ, Nguyễn Ngọc H về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 191 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc D từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng, phạt bổ sung từ 12.000.000đ đến 15.000.000đ, bị cáo Đinh Thị Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đối với người đàn ông có tên là Hùng bán pháo nổ cho bị cáo Hồ Ngọc D không biết rõ họ, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ 0,47 kg pháo nổ, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do vậy Ủy ban nhân dân huyện Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Ngọc T.

Đối với chị Trần Thị B là vợ của bị cáo Nguyễn Ngọc H, việc bị cáo H cho bị cáo Hồ Ngọc D và Đinh Thị Đ gửi pháo nổ trong nhà thì chị B không biết, do vậy chị Trần Thị B không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội.

Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định số: 235/KL-PC09(CN), ngày 02/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, biên bản mở niêm phong, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu. Các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau: Các bị cáo Hồ Ngọc D, Đinh Thị Đ và Nguyễn Ngọc H có hành vi tàng trữ 26,96 kg pháo nổ, do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS là có căn cứ.

[3]. Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đây là một vụ án đồng phạm, các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc, tổ chức, do vậy đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm về độc quyền quản lý của Nhà nước về lĩnh vực pháo nổ. Xét về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng:

Bị cáo Hồ Ngọc D có vai trò chính trong vụ án này, bị cáo đã tự đi mua số pháo nổ này về để sử dụng, bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về trọng lượng là 26,96 kg pháo nổ. Đối với bị cáo Đinh Thị Đ có vai trò thứ hai trong vụ án, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về trọng lượng 20,86 kg pháo nổ, bị cáo Nguyễn Ngọc H có vai trò thứ ba trong vụ án, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về trọng lượng 15,42 kg pháo nổ.

Đối với bị cáo Hồ Ngọc D tại phiên Tòa và quá trình điều tra thật thà khai báo, cha bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát là đủ.

Đối với bị cáo Đinh Thị Đ tại phiên Tòa và quá trình điều tra thật thà khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cha bị cáo được Nhà nước tặng thưởng bằng khen trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát là đủ.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H tại phiên Tòa và quá trình điều tra thật thà khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cha bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy, Huân chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát là đủ.

[4]. Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số lượng pháo thu giữ của các bị cáo hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Q, Nghệ An số lượng là 18,121 kg (Sau khi đã lấy đi một số để giám định) theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông có tên là H bán pháo nổ cho bị cáo Hồ Ngọc D không biết rõ họ, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ 0,47 kg pháo nổ, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do vậy Ủy ban nhân dân huyện Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Ngọc T.

Đối với chị Trần Thị B là vợ của bị cáo Nguyễn Ngọc H, việc bị cáo H cho bị cáo Hồ Ngọc Dũng và Đinh Thị Điệp gửi pháo nổ trong nhà thì chị Bình không biết, do vậy chị Trần Thị B không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Hồ Ngọc D, Đinh Thị Đ và Nguyễn Ngọc H** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191, Điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Hồ Ngọc D: **15** (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30(Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191, Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Đinh Thị Đ 10(Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20(Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H 07(Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14(Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hồ Ngọc D, Đinh Thị Đ và Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Hồ Ngọc D, Đinh Thị Đ và Nguyễn Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 18,121 kg pháo nổ thu của các bị cáo Hồ Ngọc D, Đinh Thị Đ và Nguyễn Ngọc H. Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Q tiêu hủy 18,121 kg pháo nổ hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Hồ Ngọc D, Đinh Thị Đ và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An. Người vắng mặt có quyền khoáng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Q.
- Công an huyện Q
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- UBND thị trấn Q
- Lưu hồ sơ vụ án .

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

ĐÀO VĂN ĐẠT

